TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 7 - 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc
Ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST ngày 15 tháng 10 năm 2020;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1035/2021/QĐ-ST ngày 15/6/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Nhật C, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn T, xã H huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (anh Cường có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị O, sinh ngày 07/11/1988
Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang lao động tại Hungary theo địa chỉ: 11. a, 5. e, h 14 , 19 k, Pudapest város. Vắng mặt (chị O có trình bày xin xét xử vắng măt)
Thân nhân của chị Trần Thị O: Bà Lê Thị L, sinh năm 1968 - Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo khởi kiện đề ngày 05/10/2020 về việc xin ly hôn và tại các bản tự khai của nguyên đơn anh Bùi Nhật C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Nhật C và vợ là Trần Thị O yêu nhau và đi đến hôn nhân, cả hai cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/3/2011 là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và vì kinh tế gia đình khó khăn. Mặc dù hai bên

đã cố gắng, hai gia đình cũng can thiệt nhưng không đem lại kết quả. Tháng 7/2019, chị O sang nước Hunggary làm ăn. Từ khi chị O đi đến nay ít liên lạc và quan tâm đến anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm khó có thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 7/7/2011, hiện con đang ở với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn vì anh bận công việc phải đi làm ăn xa không có điều kiện để chăm sóc tốt cho con nên anh và chị O có thống nhất giao con cho chị O là người trực tiếp chăm sóc, anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung và cũng không nợ của ai, không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị O: Ngày 01/4/2021, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai và đơn đề nghị Toà án sớm giải quyết vụ án (không đề ngày tháng) chị O gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình trình bày với nội dung: Chị Trần Thị O thừa nhận việc kết hôn như anh Bùi Nhật C trình bày. Chị và anh C kết hôn tự nguyện và sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sang Hungary để làm ăn. Từ đó đến nay vợ chồng ngày càng xa cách và không thể hàn gắn được nữa nên anh C và chị thống nhất ly hôn. Vì vậy đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị và anh C được ly hôn và chị xin được vắng mặt.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 7/7/2011, hiện con đang ở với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và anh C đã đồng ý.

- Về quan tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số 1596/VP-DS ngày 27/10/2020 gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về việc yêu cầu cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với bị đơn chị Trần Thị O. Ngày 05/11/2020, TAND tỉnh Quảng Bình nhận được công văn số 20423/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về việc cung cấp thông tin đối với chị Trần Thị O, theo nội dung công văn chị Oanh đã xuất cảnh vào ngày 04/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Ngày 29/10/2020, TAND tỉnh Quảng Bình có công văn số 1605/UTTPDS-TA46 gửi cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary về việc uỷ thác tư pháp đối với chị Trần Thị O nhưng không có kết quả.

Ngày 28/4/2021, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định số 534/2021/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định đối với chữ ký tại bản tự khai và đơn đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử đối mang tên Trần Thị O. Tại Kết luận giám định số 682/GĐ-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận mẫu chữ ký Trần Thị O có tại "Bản tự khai" và "Đơn đề nghị

Toà án sớm giải quyết vụ án" so với chữ ký Trần Thị O tại Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2011, quyển số 01/2010, Giấy khám sức khoẻ lập năm 2018 là do cùng 1 người ký ra.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp, phiên hoà giải ngày 15/4/2021, tuy nhiên do bị đơn chị Trần Thị O xin được vắng mặt tại phiên họp và phiên toà. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS, các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Nhật C được ly hôn chị Trần Thị O. Về con chung công nhận sự thoả thuận của anh C và chị O để giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về quan hệ tài sản chung không xem xét. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn của Anh Bùi Nhật Cường, sinh năm 1987 - Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đối với bị đơn là chị Trần Thị O, sinh ngày 07/11/1988 - Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang lao động tại Hungary theo địa chỉ: 11.a, 5.e, h14 , 19 k, Pudapest város. Do hiện nay bị đơn chị Trần Thị O đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 476 BLTTDS Toà án thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành uỷ thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại hungary về việc uỷ thác tư pháp đối với chị Trần Thị O tại Công văn số 1605/UTTPDS-TA46 ngày 29/10/2020. Quá trình giải quyết vụ án Toà án không nhận được kết quả uỷ thác, tuy nhiên ngày 01/4/2021, Toà án đã nhận được "Bản tự khai" và "Đơn đề nghị Toà án sớm xét xử vụ án" mang tên Trần Thị O gửi cho Toà án qua đường bưu chính, trong đó bị đơn chị Trần Thị O có trình bày xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, bị đơn chị Trần Thị O vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Nhật C và chị Trần Thị O yêu nhau và đi đến hôn nhân, cả hai cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/3/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đầm ấm hạnh phúc được khoảng 4 - 5 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị O đã sang Hungary để làm ăn. Từ đó vợ chồng ít liên lạc và quan tâm đến nhau, anh C nhận thấy vợ chồng ngày càng xa

cách và vợ chồng khó có thể đoàn tụ để sống cùng nhau, anh và chị O có liên lạc và thống nhất ly hôn. Vì vậy đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh và chị O được ly hôn. Tại bản tự khai chị O trình bày chị đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa anh Bùi Nhật C và chị Trần Thị O đã có thời gian hạnh phúc, sau đó do hoàn cảnh kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn tình cảm. Năm 2019, chị O đi lao động tại Hungary, từ đó vợ chồng ít liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Anh C và chị Oanh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên muốn được ly hôn. Tại phiên toà, anh C và chị O đều vắng mặt nhưng cả hai đều có trình bày yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị O đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện để cho anh Bùi Nhật C để cho anh C và chị O được ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 7/7/2011, hiện con đang ở với bà ngoại là Lê Thị L. Anh C, chị O cùng thống nhất giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Bùi Minh H hiện nay đã 09 tuổi, cháu có trình bày xin được ở với mẹ. Xét thấy đây là sự thoả thuận của các đương sự và phù nguyện vọng của cháu Trần Minh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận để giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo trình bày của anh Bùi Nhật C thì anh và chị O thoả thuận giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai chị O không trình bày về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Lê Thị L là mẹ của chị O có mặt tại phiên toà hôm nay bà xác nhận hiện cháu Bùi Minh H là con của anh C, chị O đang do bà trông giữ, chị O thường xuyên chu cấp đủ để nuôi cháu nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, bà đồng ý thay mặt chị O trông nom chăm sóc cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan tài sản chung: Vợ chồng thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Bùi Nhật C phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 35, Điều 37; khoản 1 Điều 227; Điều 235; Điêu 273; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, xử: Anh Bùi Nhật C được ly hôn chị Trần Thị O.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Minh H, sinh ngày 7/7/2011 cho chị Trần Thị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Do hiện nay chị Trần Thị O đang ở nước ngoài nên bà Lê Thị L (mẹ đẻ của chị O) là người trực tiếp trông nom chăm sóc cháu H đến khi chị O về nước.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí Toà án: Anh Bùi Nhật C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0001677 ngày 06/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. C đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn anh Bùi Nhật C vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn chị Trần Thị O vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh, huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tuyến